

Số: 1151/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/11/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1107/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm: 195x; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x ngách 9x/5x P, phường K, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Trần Thị C**, sinh năm: 195x; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x ngách 9x/5x P, phường K, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/10/1984.

Quá trình chung sống đến năm 2012 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay ông T, bà C xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không khắc phục được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Ông T và bà C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thu T (nữ), sinh ngày 15/4/198x và Lê Ngọc H (nam), sinh ngày 30/10/199x. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông T và bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Ông T và bà C không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Ông T và bà C đều là người cao tuổi nên theo quy định của pháp luật ông bà thuộc đối tượng được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị C.

- **Về con chung**: Xác nhận ông T và bà C có 02 con chung là Lê Thu T (nữ), sinh ngày 15/4/198x và Lê Ngọc H (nam), sinh ngày 30/10/199x. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Ông T và bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Ông T và bà C không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị C đều là người cao tuổi nên theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông T và bà C được miễn nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đinh Quốc Trí**

